

## BẢNG NHÂN 6 (1 tiết)

### A. Mục tiêu

#### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Bảng nhân 6:
  - Thành lập bảng.
  - Bước đầu ghi nhớ bảng.
  - Vận dụng bảng để tính nhẩm.
- Thực hiện tính giá trị của biểu thức.
- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến việc tính số mặt của khối lập phương.

**2. Năng lực chủ trọng:** tư duy và lập luận toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học.

**3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

### B. Thiết bị dạy học

GV: Các tấm bìa có 6 chấm tròn; hình ảnh dùng cho phần Khởi động.

HS: Các tấm bìa có 6 chấm tròn.

### C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

#### KHỞ ĐỘNG

- GV giới thiệu hình ảnh con kiến.



- GV: Mỗi con kiến có mấy chân? (6 chân)

Hãy viết phép nhân để tính số chân của 7 con kiến rồi tìm kết quả của phép nhân.

$$6 \times 7 = ?$$

$$6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6 = 42$$

$$6 \times 7 = 42$$

HS cũng có thể **đếm thêm** 6 để tìm kết quả phép nhân. (6, 12 18, 24, 30, 36, 42)

- GV nói tác dụng của bảng nhân:

Để tìm kết quả của phép nhân ta đã chuyển về tính tổng các số hạng bằng nhau hoặc đếm thêm, việc này tốn thời gian. Nếu ta thành lập một bảng nhân và ghi nhớ bảng nhân đó thì sẽ dễ dàng tìm được kết quả của các phép nhân trong bảng.

- GV giới thiệu bài mới.

## BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

### 1. Thành lập bảng nhân

– GV giới thiệu bảng nhân 6 chưa có kết quả, HS **nhận biết** thừa số thứ nhất là 6, thừa số thứ hai là số lần lượt từ 1 đến 10.

– HS (nhóm bốn) **thảo luận, nhận biết:**

- Có thể tìm được ngay kết quả của năm phép nhân đầu:

$$6 \times 1 = 6 \text{ (Một số nhân với 1 bằng chính số đó),}$$

$$6 \times 2 = 2 \times 6 = 12$$

...

$$6 \times 5 = 5 \times 6 = 30$$

- Từ  $6 \times 6$  ta có thể tìm tích bằng nhiều cách. Chẳng hạn:

Dùng các tấm bia vẽ 6 chấm tròn.

Chuyển về tổng các số hạng bằng nhau.

Cách nhanh nhất là cộng thêm 6 vào tích ngay trước.

...

– HS **thông báo** kết quả, GV hoàn thiện bảng nhân.

GV dùng trực quan minh họa hai tích liên tiếp trong bảng hơn kém nhau 6 đơn vị.



### 2. Học thuộc bảng nhân (HS sử dụng SGK)

HS **nhận biết** đây là dãy số đếm thêm 6 và cũng là các tích trong bảng nhân 6.

GV có thể tổ chức để HS lần lượt **đọc** dãy số (đọc xuôi, đọc ngược, đọc từ một số bất kì trong dãy. Việc đọc sẽ kết thúc khi HS **ghi nhớ** dãy số. Có thể kết hợp với việc đưa ngón tay làm chỗ dựa trực quan cho HS khó khăn trong việc học thuộc lòng).

HS có thể dựa vào việc thuộc bảng hoặc **sử dụng** các ngón tay, **đếm thêm 6** để tìm kết quả của các phép nhân trong bảng.

HS **học thuộc** các phép nhân màu đỏ trong bảng và nhận biết có thể tìm kết quả của các phép nhân khác dựa vào ba phép nhân này.

Ví dụ:  $6 \times 8 = ?$

Dựa vào  $6 \times 5 = 30$ , đếm thêm 3 lần 6: **30**, 36, 42, **48**.

hay Dựa vào  $6 \times 10 = 60$ , đếm bớt 2 lần 6: **60**, 54, **48**.

GV che dấu các số trong bảng để HS bước đầu thuộc bảng.

## LUYỆN TẬP

### Bài 1:

- HS **quan sát** một cách tổng quát, **nhận biết** các trường hợp đặc biệt:
  - Phép nhân có thừa số 1 (áp dụng nhận xét khái quát).
  - Phép nhân có thừa số 2, 3, 4 hoặc 5 (dùng tính chất giao hoán và các bảng nhân 2, 3, 4, 5 đã học).
- Các phép nhân còn lại có thể có nhiều cách làm theo thứ tự ưu tiên sau:
  - Thuộc bảng.
  - Đếm thêm 6 (đếm từ đầu hoặc dựa vào các phép nhân màu đỏ).
  - Chuyển về tổng các số hạng bằng nhau.

### Bài 2:

- HS **tìm hiểu** bài.
  - Yêu cầu của bài, nhận biết loại bài (Tính giá trị của biểu thức).
  - **Tìm hiểu** cách thực hiện: Dựa vào thứ tự thực hiện phép tính trong biểu thức.
- HS **thực hiện** (cá nhân).
- Khi sửa bài, HS **giải thích** và **nói** cách làm.
- GV giúp HS **hệ thống hoá** thứ tự thực hiện phép tính trong biểu thức.

### Bài 3:

- HS (nhóm bốn) **tìm hiểu** bài, **xác định** câu hỏi chính của bài toán.
- Các em **thảo luận** tìm cách giải quyết vấn đề và **thực hiện**.
- Khi sửa bài, HS **giải thích** cách tính.

GV hệ thống cách suy luận.

- Bài toán hỏi gì? (Tìm số tờ giấy màu dán hết các mặt của 10 hộp giấy)
- Muốn vậy ta phải biết số giấy cần dùng của mấy hộp? (1 hộp)
- Hộp giấy hình gì? (Khối lập phương)
- 1 hộp cần mấy tờ? (6 tờ vì khối lập phương có 6 mặt)

Trình tự làm bài.

- 1 hộp cần 6 tờ giấy.
- 10 hộp cần 60 tờ giấy (6 tờ được lấy 10 lần,  $6 \times 10 = 60$ ).

## CÙNG CỐ

GV có thể cho HS chơi “Truyền điện”.

Chia lớp thành hai nhóm, thay nhau trả lời kết quả các phép nhân trong bảng nhân 6.

## BẢNG CHIA 6 (1 tiết)

### A. Mục tiêu

#### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Bảng chia 6:
  - Thành lập bảng.
  - Bước đầu ghi nhớ bảng (yêu cầu đối với các HS có khả năng dễ dàng thuộc bảng).
- Tìm kết quả phép chia trong bảng chia 6 dựa vào bảng nhân 6 (yêu cầu đối với đa số HS trong lớp).
- Nhận biết các phân số  $\frac{1}{2}, \frac{1}{3}, \dots, \frac{1}{6}$  thông qua các hình ảnh trực quan.

#### 2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.

#### 3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống.

**Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

### B. Thiết bị dạy học

GV: Bảng nhân 6, bảng chia 6.

### C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

#### KHỞ ĐỘNG

Có thể dùng trò chơi để chuyển tải nội dung.

Từ phép nhân  $6 \times 3 = 18$ ,

viết hai phép chia tương ứng ( $18 : 3 = 6, 18 : 6 = 3$ ).

#### BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

##### Thành lập bảng chia

- GV giới thiệu bảng chia 6 chưa có kết quả.
- HS **nhận biết** số chia là 6, số bị chia là dãy số đếm thêm 6 (từ 6 đến 60). Đây cũng là các tích trong bảng nhân 6.
- GV đặt vấn đề: Thành lập bảng chia 6 bằng cách nào để mất ít thời gian?  
(Dựa vào bảng nhân 6.)
- GV treo bảng nhân 6 trên bảng lớp và yêu cầu HS **trình bày** kết quả của hai phép chia đầu trong bảng, **giải thích** cách làm.
- HS (nhóm đôi) **thảo luận**, tìm các kết quả trong bảng chia 6.
- HS **đọc** các kết quả trong bảng chia 6 và **giải thích** cách tìm kết quả, GV hoàn thiện bảng chia.
- GV lưu ý HS nếu thấy dễ dàng thì nên học thuộc bảng chia.